

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/DS-ST

Ngày: 23 – 5 – 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ

Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Minh Chánh;

Bà Lương Thảo Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 412A/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T1 (gọi tắt là JIVF). Địa chỉ trụ sở tại: Lầu E, Tòa nhà C, G - G N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Việt N – Chức vụ: Phó bộ phận quản lý công nợ (văn bản uỷ quyền số 65/2024/UQ-JIVF ngày 20/8/2024), bà N uỷ quyền lại cho ông Đỗ Việt T – Chức vụ: Nhân viên JIVF (văn bản uỷ quyền số 1126/2024/UQ-JIVF-LM ngày 15/12/2024). Địa chỉ liên lạc: Lầu E, Tòa nhà C, G - G N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn R, sinh năm 1968.

Trú tại: Số E, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông R vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình tố tụng đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/8/2023, ông Trần Văn R và JIVF có ký hợp đồng tín dụng số 930280004486877000 để vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền cho vay là 100.000.000đ, lãi suất trong hạn 31,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi

suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay để sửa chữa nhà, mỗi tháng ông R phải thanh toán cho JIVF số tiền 4.356.345đ (vốn và lãi). Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 10/10/2024 ông R đã thanh toán được cho JIVF số tiền 52.447.343đ (vốn 23.075.099đ, lãi trong hạn 29.090.021, lãi quá hạn 138.223đ, phí 144.000đ), sau đó thì ngưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đến nay, là đã vi phạm nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền lợi của JIVF. Do đó, JIVF khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn R phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ tạm tính đến hết ngày 09/4/2025 là 93.746.350đ, trong đó nợ gốc 76.924.901đ, lãi trong hạn 14.604.718đ, lãi quá hạn 2.120.731đ, phí 96.000đ. Đồng thời, yêu cầu ông R tiếp tục trả lãi, phí từ sau ngày 09/4/2025 theo lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 930280004486877000 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn Trần Văn R đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông R không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông R.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn ông Trần Văn R có nghĩa vụ trả cho JIVF số tiền 97.709.644đ, trong đó nợ gốc 76.924.901đ, lãi trong hạn 17.553.577đ, lãi quá hạn 3.123.166đ, phí 108.000đ (tạm tính đến ngày xét xử 23/5/2025), đồng thời yêu cầu ông R tiếp tục trả lãi, phí theo lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 930280004486877000 ngày 28/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho JIVF.

Bị đơn ông Trần Văn R vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ thường trú trên địa bàn huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Trần Văn R đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số 930280004486877000 ngày 28/8/2023 giữa JIVF với ông Trần Văn R được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Theo đó, ông R vay vốn số tiền là 100.000.000đ, trả nợ theo phương thức trả góp hàng tháng. Sau khi vay ông R có trả

góp vốn lãi được một thời gian đến ngày 10/10/2024 thì ngưng đến nay, JIVF đã tạo điều kiện và nhắc nhở nhiều lần nhưng ông R không có thiện chí trả nợ, nên chuyển sang nợ quá hạn và JIVF khởi kiện yêu cầu ông R trả tiền vốn vay còn lại và tiền lãi là đúng với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đối với số tiền vốn, trong quá trình giải quyết bị đơn đã trả cho JIVF được số tiền vốn gốc 23.075.099đ (tính đến ngày 10/10/2024). Đến nay, R còn nợ JIVF số tiền vốn gốc là 76.924.901đ, nên Hội đồng xét xử buộc ông Trần Văn R có nghĩa vụ trả cho JIVF số tiền vốn 76.924.099đ.

[2.2] Về lãi suất: Theo quy định của Ngân hàng N2 thì Tổ chức tín dụng được thực hiện lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng vay.

Hợp đồng tín dụng số 930280004486877000 ngày 28/8/2023 có thỏa thuận lãi suất trong hạn là 31,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông R không trả tiền vốn và lãi vay đúng hạn, JIVF đã tính lãi suất quá hạn. Thỏa thuận về tiền lãi vay, lãi phạt quá hạn tại hai hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Do đó, ông R có nghĩa vụ trả cho JIVF số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 23/5/2025 là 20.676.743đ, trong đó lãi trong hạn là 17.553.577đ, lãi quá hạn là 3.123.166đ.

- Về phí quản lý tài khoản: Được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng về biểu phí được quy định tại các điều kiện giao dịch chung và được công bố tại website của bên cho vay. Do đó, JIVF tính phí quản lý tài khoản là có cơ sở chấp nhận. Do đó, ông R có nghĩa vụ trả phí quản lý tài khoản cho JIVF số tiền 108.000đ.

Như vậy, ông Trần Văn R có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 (JIVF) tổng số tiền 97.709.644đ, trong đó tiền vốn vay 76.924.901đ, lãi trong hạn 17.553.577đ, lãi quá hạn 3.123.166, phí 108.000đ.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (JIVF) được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Công ty T1 (JIVF) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (JIVF).

Buộc ông Trần Văn R có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 (JIVF) số tiền 97.709.644đ (Chín mươi bảy triệu bảy trăm lẻ chín nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó tiền vốn 76.924.901đ (Bảy mươi sáu triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm lẻ một đồng), tiền lãi trong hạn 17.553.577đ (Mười bảy triệu năm trăm năm mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn 3.123.166đ (ba triệu một trăm hai mươi ba nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng), phí quản lý tài khoản 108.000đ (một trăm lẻ tám nghìn đồng) tiền lãi và phí tạm tính đến ngày 23/5/2025.

Ông Trần Văn R còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 930280004486877000 ngày 28/8/2023 cho đến khi thanh toán tất nợ cho Công ty T1 (JIVF).

2. Về án phí: Ông Trần Văn R phải chịu 4.885.000đ (Bốn triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty T1 (JIVF) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty T1 (JIVF) số tiền 2.071.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009368 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện Châu Phú;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ